

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp tỉnh thực hiện năm 2021 (đợt 2) và năm 2022 (đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét Tờ trình số 693 TT/SKHCN ngày 02/8/2021 về việc xin phê duyệt danh mục các đề tài, dự án Khoa học và Công nghệ đưa vào kế hoạch năm 2021 (đợt 2) và năm 2022 (đợt 1) của Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh:

- Thực hiện năm 2021 (đợt 2) gồm 06 đề tài nghiên cứu khoa học và 03 dự án sản xuất thử nghiệm;

- Thực hiện năm 2022 (đợt 1) gồm 10 đề tài nghiên cứu khoa học và 05 dự án sản xuất thử nghiệm;

(Danh mục và nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh phê duyệt tổ chức chủ trì thực hiện, cá nhân chủ nhiệm và thuyết minh các đề tài, dự án theo đúng quy trình, quy định đúng hiện hành.

Đối với các dự án sản xuất thử nghiệm phải lựa chọn được đơn vị (nhà đầu tư, doanh nghiệp) có đủ năng lực chủ trì triển khai thực hiện.

Đơn vị đăng ký chủ trì thực hiện đề tài, dự án phải cam kết (bằng văn bản) về việc tiếp nhận, sử dụng kết quả nghiên cứu (hoặc chuyển giao kết quả nghiên cứu cho đơn vị đặt hàng) sau khi đề tài, dự án hoàn thành, đồng thời có kế hoạch khả thi để nhân rộng kết quả nghiên cứu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT, VX UBND tỉnh
- CVP, PVP.VX UBND tỉnh;
- CV: KGVX (Toàn);
- Lưu VT-UB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long

DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH
ĐẠT HÀNG THỰC HIỆN NĂM 2021 (ĐỢT 2) và NĂM 2022 (ĐỢT 1)
(Kèm theo Quyết định số 2301/QĐ- UBND, ngày 11 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh)

I. DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN THỰC HIỆN NĂM 2021 (đợt 2)

TT	Tên đề tài/dự án	Mục tiêu, Nội dung chủ yếu	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú	
				Dự kiến kinh phí SNKH hỗ trợ (tỷ đồng))	Đơn vị đặt hàng
1	Dự án: Ứng dụng tiến bộ KHCN xây dựng mô hình sử dụng chế phẩm Val-A phòng trị bệnh khô vằn cho một số cây trồng chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An	a. Mục tiêu: Xây dựng thành công mô hình sử dụng chế phẩm Val-A phòng trị bệnh khô vằn cho một số cây trồng chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An. b. Nội dung: - Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng chế phẩm sinh học trong việc phòng trị bệnh khô vằn cho một số cây trồng chính và lựa chọn địa điểm xây dựng mô hình - Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng chế phẩm Val-A phòng trị bệnh khô vằn cho một số cây trồng chính (lúa, ngô) cho cán bộ kỹ thuật và hộ dân tham gia xây dựng mô hình. - Xây dựng mô hình sử dụng chế phẩm Val-A phòng trị bệnh khô vằn cho một số cây trồng chính (lúa, ngô) trên địa bàn tỉnh Nghệ An; quy mô 50 ha/đối tượng - Hội thảo khoa học đánh giá kết quả và bàn giải pháp nhân rộng mô hình	- Báo cáo khoa học thực hiện dự án - Mô hình sử dụng chế phẩm Val-A phòng trị bệnh khô vằn cho một số cây trồng chính (lúa, ngô) trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Qui mô 100 ha; cho hiệu quả phòng bệnh khô vằn $\geq 75\%$. - Tập huấn cho 5 cán bộ kỹ thuật và 200 lượt người dân nắm bắt được các kỹ thuật sử dụng chế phẩm Val-A phòng trị bệnh khô vằn cho một số cây trồng chính (lúa, ngô) trên địa bàn tỉnh Nghệ An - 1-2 bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành	0,7 tỷ	Sở NN&PTNT Nghệ An
2	Dự án: Ứng dụng tiến bộ	a. Mục tiêu: Xây dựng thành công mô hình nhân giống và trồng thâm canh giống mít dai	- Báo cáo khoa học thực hiện dự án. - Tuyển chọn 10-15 cây Mít có năng suất		Sở NN&PTNT Nghệ An

	KH&CN xây dựng mô hình nhân giống và trồng thâm canh giống mít dai tại Tỉnh Nghệ An	địa phương, góp phần bảo tồn, phát triển giống mít dai địa phương thành sản phẩm hàng hóa của địa phương. b. Nội dung: - Điều tra, đánh giá hiện trạng trồng cây mít dai địa phương; Lựa chọn địa điểm, hộ dân xây dựng các mô hình. - Điều tra tuyển chọn cây mít dai địa phương có năng suất cao, chất lượng tốt đạt tiêu chuẩn cây đầu dòng - Tập huấn kỹ thuật nhân giống, trồng, thâm canh mít dai địa phương - Xây dựng mô hình sản xuất cây giống mít dai địa phương quy mô 500 m², công suất 2.000 cây giống/năm - Xây dựng mô hình trồng thâm canh mít dai địa phương quy mô 2 ha - Hội thảo khoa học	cao, chất lượng tốt được công nhận cây đầu dòng - Tuyển chọn và trồng 15-20 cây để lấy mắt ghép đảm bảo chất lượng - Mô hình nhân giống cây mít dai địa phương, quy mô 500 m², công suất 2000 cây giống/ năm, đạt tỷ lệ xuất vườn 50-60%, trong thời gian thực hiện dự án sản xuất được 2.000 cây giống đạt tiêu chuẩn xuất vườn - Mô hình trồng thâm canh Mít dai địa phương quy mô 02 ha, sau 18 tháng trồng cây đạt tỉ lệ sống $\geq 90\%$, chiều cao cây đạt 100 - 120 cm, đường kính tán 40 - 60 cm, đường kính gốc đạt 1,3 - 1,5 cm. - 5 kỹ thuật và 20 người dân nắm vững các quy trình kỹ thuật - Có 1 -2 bài báo đăng trên đặc san KH&CN.	0,8 tỷ	
3	Dự án: Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình trồng và chế biến các sản phẩm từ cây sâm Thổ Hào tại trên địa bàn tỉnh Nghệ An	a. Mục tiêu: Xây dựng thành công mô hình trồng và chế biến các sản phẩm từ cây sâm Thổ Hào. Góp phần bảo tồn và phát triển giống sâm quý của địa phương, tạo ra các sản phẩm có giá trị cao cung cấp cho thị trường, tăng thu nhập cho người nông dân b. Nội dung: - Điều tra khảo sát, lựa chọn địa điểm, hộ dân triển khai mô hình sản xuất và doanh nghiệp chế biến các sản phẩm từ cây sâm Thổ Hào. - Đào tạo, tập huấn quy trình trồng và chế biến các sản phẩm từ cây sâm Thổ Hào. - Học tập kinh nghiệm trồng và chế biến các sản phẩm từ cây sâm tại một số tỉnh - Xây dựng mô hình trồng sâm thổ hào thương phẩm, quy mô 4ha	- Báo cáo khoa học thực hiện dự án - Mô hình trồng sâm thổ hào thương phẩm, quy mô 4ha. Trong thời gian thực hiện dự án sản xuất được 7.200kg củ tươi; trọng lượng mỗi củ từ 100gr đến 130gr/củ. - Xây dựng mô hình chế biến sản phẩm trà sâm (6000 gói, 10-15gr/gói), bột sâm (1000 hộp, 0,5kg/hộp) từ cây sâm Thổ Hào đạt sản phẩm bảo vệ sức khỏe theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. - Xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm từ cây sâm Thổ Hào. - 01 - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.	0,8 tỷ	UBND huyện Thanh Chương 4230

		- Xây dựng mô hình chế biến một số sản phẩm từ cây sâm Thổ Hào. - Xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm từ cây sâm Thổ Hào. - Hội thảo khoa học đánh giá mô hình			
4	Đề tài: Đánh giá thực trạng ứng dụng CNTT và đề xuất giải pháp, mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An	a. Mục tiêu: Đánh giá được thực trạng ứng dụng CNTT và đề xuất được giải pháp, mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An làm tiền đề trên khai nhân rộng mô hình trên toàn tỉnh. b. Nội dung: - Điều tra khảo sát, đánh giá hiện trạng về ứng dụng CNTT và lựa chọn xã triển khai chuyển đổi số. - Học tập kinh nghiệm chuyển đổi số tại một số địa phương trong nước - Đề xuất nội dung, giải pháp mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh - Áp dụng thử nghiệm nội dung và giải pháp chuyển đổi số tại một số xã trên địa bàn tỉnh. - Hội thảo khoa học đánh giá hiệu quả mô hình.	- Báo cáo kết quả triển khai đề tài khoa học. - Nội dung và bộ giải pháp chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh - Mô hình thử nghiệm một số nội dung và giải pháp chuyển đổi số tại 2-3 xã trên địa bàn tỉnh. - 1-2 bài báo khoa học đăng trên chuyên san khoa học và Công nghệ hoặc báo chuyên ngành.	1 tỷ	Sở Thông tin TT Nghệ An
5	Đề tài: Ứng dụng CNTT số hóa hồ sơ tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An	a. Mục tiêu: Ứng dụng thành công CNTT số hóa hồ sơ tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả về công tác quản lý cán bộ, công chức viên chức. b. Nội dung: - Đánh giá hệ thống tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh - Thuê phần mềm và đào tạo tiếp nhận phần mềm quản lý tổ chức bộ máy, biên chế cho cán bộ làm công tác quản lý - Cập nhật, số hóa hồ sơ tổ chức bộ máy và cán	- Báo cáo khoa học thực hiện dự án - Đào tạo được 2.500 cán bộ quản lý nắm vững và thực hành thành thạo phần mềm - Cập nhật, số hóa hồ sơ 2.500 đơn vị cấp 1,2,3 trên địa bàn tỉnh và cập nhật gần 100.000 hồ sơ cán bộ công chức viên chức trên địa bàn tỉnh - 1 – 2 bài báo phản ánh kết quả của dự án đăng trên các tạp chí	2 tỷ	Sở Nội vụ Nghệ An

		bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. - Vận hành chạy phần mềm quản lý tổ chức bộ máy, biên chế sau khi đã cấp nhận, số hóa hồ sơ - Hội thảo khoa học đánh giá mô hình			
6	Đề tài: Ứng dụng CNTT số hóa CSDL hệ thống quản lý tại Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An	a. Mục tiêu: Ứng dụng thành công CNTT số hóa CSDL hệ thống quản lý tại Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần đẩy nhanh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh b. Nội dung: - Nghiên cứu, xác định chức năng phần mềm quản lý CSDL hệ thống quản lý trong Khu kinh tế Đông Nam và các Khu công nghiệp - Đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ làm công tác quản lý nắm vững và thực hành thành thạo phần mềm quản lý số hóa CSDL hệ thống quản lý trong Khu kinh tế Đông Nam và các Khu công nghiệp. - Tổ chức triển khai Số hóa và vận hành phần mềm quản lý CSDL hệ thống quản lý trong Khu kinh tế Đông Nam và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Hội thảo khoa học Đánh giá hiệu quả ứng dụng phần mềm quản lý số hóa CSDL hệ thống quản lý trong Khu kinh tế Đông Nam và các Khu công nghiệp.	- Báo cáo khoa học thực hiện đề tài - Bộ cơ sở dữ liệu hệ thống quản lý tại Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Quy chế nhập, vận hành, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu hệ thống quản lý trong Khu kinh tế Đông Nam và các Khu công nghiệp - Đào tạo được 10-15 cán bộ quản lý nắm vững và sử dụng thành thạo phần mềm - 01-02 bài báo phản ánh kết quả nghiên cứu của đề tài đăng trên chuyên san Thông tin KH&CN hoặc Tạp chí chuyên ngành	0,8 tỷ	Khu Kinh tế Đông Nam
7	Đề tài: Thực trạng, nội dung và giải pháp phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An	a. Mục tiêu: Đánh giá được thực trạng, đề xuất được nội dung và giải pháp phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An, góp phần tạo dựng hình ảnh điểm đến du lịch thông minh của tỉnh đảm bảo sức cạnh tranh và thu hút du khách	- Báo cáo khoa học - Nội dung và giải pháp phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới - 1-2 bài báo đăng trên chuyên san KHCN và các tạp chí chuyên ngành	0,6 tỷ	Sở Du lịch Nghệ An

	An	b. Nội dung: - Cơ sở lý luận về phát triển du lịch bền vững - Điều tra đánh giá thực trạng phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Đề xuất nội dung và các giải pháp phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An.			
8	Đề tài: Thực trạng định hướng và giải pháp ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	a. Mục tiêu: Đánh giá được thực trạng, xác định được các ngành công nghiệp hỗ trợ cần ưu tiên phát triển và đề xuất được các giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. b. Nội dung: - Điều tra đánh giá thực trạng, tiềm năng phát triển các ngành CNHT trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Nghiên cứu xây dựng định hướng ưu tiên, nội dung phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. - Đề xuất giải pháp ưu tiên phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030. - Hội thảo khoa học	- Báo cáo Khoa học thực hiện đề tài - Định hướng ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030 - Bộ giải pháp và đề án phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030 trình UBND tỉnh - 1-2 bài báo đăng trên đặc san KHCN và các tạp chí chuyên ngành khác	0,6 tỷ	Sở Công thương Nghệ An
9	Đề tài: Nghiên cứu bảo tồn nguồn gen một số cây dược liệu có giá trị cây Hoàng Anh (<i>Saraca dives</i>), Sa sâm (<i>Laumaea sarmentosa</i>) và	a. Mục tiêu: Bảo tồn và lưu giữ được nguồn gen các loài cây dược liệu có giá trị ở tỉnh Nghệ An nhằm cung cấp nguồn nguyên liệu khởi đầu phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, định hướng làm nguyên liệu phát triển trồng và sản xuất thuốc thảo dược. b. Nội dung: - Điều tra khảo sát, đánh giá hiện trạng, thu thập các cây Hoàng Anh, Sa sâm, Bình Vôi. - Nghiên cứu đặc điểm thực vật học, sinh thái	- Báo cáo khoa học tổng kết của đề tài - Báo cáo hiện trạng phân bố, khai thác và sử dụng ba nguồn gen dược liệu Hoàng Anh, Sa sâm và Bình vôi - Bộ số liệu bổ sung về đặc điểm thực vật học, sinh thái học của 3 nguồn gen - Báo cáo xác định thành phần hóa học, hoạt chất sinh học mới của các nguồn gen - Giải pháp bảo tồn 3 nguồn gen - 01-02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí	0,8 tỷ	Sở KH&CN Nghệ An

cây Bình Vôi (<i>Stephania sinica</i>) trên địa bàn tỉnh Nghệ An	của các nguồn gen và thâm độ khả năng nhân giống của các nguồn gen - Phân tích bổ sung thành phần hóa học, hoạt chất sinh học chính của các nguồn gen - Đề xuất các giải pháp bảo tồn các nguồn gen	chuyên ngành		
---	---	--------------	--	--

II. DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN THỰC HIỆN NĂM 2022 (đợt 1)

TT	Tên đề tài/dự án	Mục tiêu, Nội dung chủ yếu	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú	
				Dự kiến kinh phí SNKH hỗ trợ (tỷ đồng))	Đơn vị đặt hàng
1	Dự án: Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình nhân giống và nuôi Dê địa phương thương phẩm tại các huyện miền Tây tỉnh Nghệ An	a. Mục tiêu: Xây dựng thành công mô hình nhân giống và nuôi Dê địa phương thương phẩm, góp phần nâng cao chất lượng, tạo ra sản phẩm hàng hóa trên địa bàn các huyện miền Tây tỉnh Nghệ An b. Nội dung: - Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng chăn nuôi dê trên địa bàn các huyện miền Tây Nghệ An. Lựa chọn địa điểm hộ dân tham gia mô hình. - Đào tạo, tập huấn các quy trình kỹ thuật nhân giống và nuôi thương phẩm - Tuyển chọn đàn dê bố mẹ địa phương có chất lượng cung cấp cho mô hình nhân giống - Xây dựng mô hình sản xuất giống dê địa phương, quy mô 106 con (6 đực giống, 100 dê cái) - Xây dựng mô hình chăn nuôi dê địa phương thương phẩm, quy mô 400 con tại 2 huyện Tương Dương và Tân Kỳ. - Hội thảo khoa học đánh giá kết quả thực hiện	- Báo cáo khoa học kết quả thực hiện dự án - Mô hình sản xuất giống dê địa phương, quy mô 126 con (6 đực giống, 120 dê cái), trong thời gian thực hiện dự án sản xuất được 400 – 450 con dê giống đạt tiêu chuẩn - Xây dựng mô hình chăn nuôi dê địa phương thương phẩm, quy mô 400 con tại 2 huyện Tương Dương và Tân Kỳ. Khối lượng xuất chuồng bình quân đạt từ 30 - 40 kg/con. Sản lượng đạt từ 15 – 20 tấn dê thịt thương phẩm (thịt hơi). - 1 - 2 tin, bài phản ánh kết quả đề tài trên đặc san thông tin KH&CN	1 tỷ	UBND huyện Tương Dương và UBND huyện Tân Kỳ

		dự án.			
2	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật phẫu thuật nội soi điều trị bệnh co thắt tâm vị theo phương pháp Heller - Dor tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	a. Mục tiêu: Ứng dụng và hoàn thiện được kỹ thuật phẫu thuật nội soi điều trị bệnh co thắt tâm vị theo phương pháp Heller - Dor, góp phần nâng cao hiệu quả điều trị, giảm chi phí điều trị cho bệnh nhân, cũng như toàn xã hội b. Nội dung: - Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh co thắt tâm vị. - Đào tạo, chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật nội soi điều trị bệnh co thắt tâm vị theo phương pháp Heller - Dor tại Nghệ An: - Thử nghiệm ứng dụng kỹ thuật phẫu thuật nội soi điều trị bệnh co thắt tâm vị theo phương pháp Heller - Dor cho 50 bệnh nhân - Đánh giá hiệu quả ứng dụng kỹ thuật phẫu thuật nội soi điều trị bệnh co thắt tâm vị theo phương pháp Heller - Dor tại Bệnh viện đa khoa Nghệ An - Hội thảo khoa học	- Báo cáo khoa học kết quả thực hiện đề tài; - Quy trình kỹ thuật phẫu thuật nội soi điều trị bệnh co thắt tâm vị theo phương pháp Heller - Dor - Thử nghiệm ứng dụng kỹ thuật phẫu thuật nội soi điều trị bệnh co thắt tâm vị theo phương pháp Heller - Dor cho 50 bệnh nhân - 01 đến 02 bài báo khoa học phản ánh kết quả nghiên cứu đăng trên Tạp chí KH&CN hoặc báo chuyên ngành.	0,6 tỷ	Sở Y tế Nghệ An
3	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng quy trình kỹ thuật giải trình tự gene và phương pháp điều trị hợp lý ở trẻ bệnh động kinh kháng thuốc tại bệnh viện Sản Nhi Nghệ An.	a. Mục tiêu: Áp dụng thành công quy trình kỹ thuật giải trình tự gene và phương pháp điều trị hợp lý ở trẻ bệnh động kinh kháng thuốc, góp phần nâng cao hiệu quả điều trị cho trẻ em bị bệnh động kinh kháng thuốc trong cộng đồng tại Nghệ An hiện nay b. Nội dung: - Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và cận lâm sàng ở trẻ em bị động kinh căn nguyên chưa xác định - Xác định tỷ lệ biến thể gene và mối liên quan giữa một số gene SCN1A, GABRA1, SCN9A với đặc điểm lâm sàng ở trẻ em bị động kinh căn nguyên chưa xác định - Áp dụng quy trình kỹ thuật giải trình tự gene và phương pháp điều trị cho 50 trẻ bị bệnh động	- Báo cáo khoa học kết quả thực hiện đề tài. - Xác định tỷ lệ biến thể gene mối liên quan giữa một số gene SCN1A, GABRA1, SCN9A với đặc điểm lâm sàng ở trẻ em bị động kinh căn nguyên chưa xác định - Áp dụng quy trình kỹ thuật giải trình tự gene và phương pháp điều trị cho 50 trẻ bị bệnh động kinh kháng thuốc - Quy trình kỹ thuật giải trình tự gene và phương pháp điều trị trên đối tượng bệnh động kinh có nguy cơ cao - 01 đến 02 bài báo khoa học đăng tạp chí chuyên ngành.	0,7 tỷ	Sở Y tế Nghệ An

		kinh kháng thuốc - Hoàn thiện quy trình kỹ thuật giải trình gene và phương pháp điều trị trên đối tượng bệnh động kinh có nguy cơ cao			
4	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng phác đồ dự phòng, điều trị biến cố giảm bạch cầu trung tính do hoá trị liệu trên bệnh nhân ung thư vú bằng liệu pháp G-CSF tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	a. Mục tiêu: Xây dựng được phác đồ điều trị và hướng dẫn dự phòng, điều trị biến cố giảm Bạch cầu trung tính do hoá trị liệu trong điều trị ung thư vú bằng liệu pháp G-CSF, góp phần nâng cao hiệu quả điều trị cho người bệnh b. Nội dung: - Thực trạng sử dụng liệu pháp G-CSF trong dự phòng, điều trị biến cố giảm bạch cầu trung tính do hoá trị liệu trong điều trị ung thư vú - Nghiên cứu xây dựng phác đồ điều trị biến cố giảm Bạch cầu trung tính do hoá trị liệu trong điều trị ung thư vú bằng liệu pháp G-CSF phù hợp - Áp dụng phác đồ điều trị biến cố giảm Bạch cầu trung tính do hoá trị liệu trong điều trị ung thư vú bằng liệu pháp G-CSF - Đề xuất hướng dẫn dự phòng, điều trị biến cố giảm Bạch cầu trung tính do hoá trị liệu trong điều trị ung thư vú bằng liệu pháp G-CSF	- Báo cáo khoa học kết quả thực hiện đề tài. - Phác đồ điều trị biến cố giảm Bạch cầu trung tính do hoá trị liệu trong điều trị ung thư vú bằng liệu pháp G-CSF phù hợp - Hướng dẫn dự phòng, điều trị biến cố giảm Bạch cầu trung tính do hoá trị liệu trong điều trị ung thư vú bằng liệu pháp G-CSF - Có 01 đến 02 bài báo khoa học về kết quả nghiên cứu đăng trên Tạp chí Ung thư học Việt Nam.	0,7 tỷ	Sở Y tế Nghệ An
5	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng quy trình trị liệu miễn dịch đặc hiệu trong điều trị hen phế quản dị ứng do Dermatophagoides Pteronyssinus tại Nghệ An.	a. Mục tiêu: Ứng dụng thành công quy trình trị liệu miễn dịch đặc hiệu trong điều trị hen phế quản dị ứng do Dermatophagoides Pteronyssinus góp phần nâng cao hiệu quả điều trị hen phế quản dị ứng do Dermatophagoides Pteronyssinus tại Nghệ An b. Nội dung: - Đào tạo, tiếp nhận quy trình trị liệu miễn dịch đặc hiệu trong điều trị bệnh hen phế quản dị ứng do Dermatophagoides Pteronyssinus. - Ứng dụng quy trình trị liệu miễn dịch đặc hiệu trong điều trị bệnh hen phế quản dị ứng	- Báo cáo khoa học thực hiện đề tài - Đào tạo được 05 – 10 người làm chủ được Quy trình trị liệu miễn dịch đặc hiệu trong điều trị bệnh hen phế quản dị ứng do Dermatophagoides Pteronyssinus - 100 bệnh nhân bị bệnh hen phế quản dị ứng do Dermatophagoides Pteronyssinus được điều trị liệu miễn dịch đặc hiệu trong điều trị bệnh hen phế quản dị ứng - 1-2 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành	0,7 tỷ	Sở Y tế Nghệ An

		do Dermatophagoides Pteronyssinus cho 100 bệnh nhân. - Theo dõi, đánh giá hiệu quả tính an toàn và các tác dụng không mong muốn của biện pháp trị liệu miễn dịch đặc hiệu điều trị hen phế quản tại Nghệ An. - Hội thảo khoa học đánh giá kết quả của đề tài.			
6	Đề tài: Ứng dụng phương pháp phân tích di truyền trước chuyển phôi không xâm lấn (NiPGT) trong sàng lọc, chẩn đoán bất thường vật liệu di truyền của các phôi tại bệnh viện Sản nhi Nghệ An	a. Mục tiêu: Ứng dụng thành công phương pháp phân tích di truyền trước chuyển phôi không xâm lấn (NiPGT) trong sàng lọc, chẩn đoán bất thường vật liệu di truyền của các phôi, góp phần gia tăng tỷ lệ thành công thực hiện thụ tinh trong ống nghiệm ở nhóm đối tượng các cặp vợ chồng nguy cơ cao b. Nội dung: - Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng các cặp vợ chồng lâm thụ tinh trong ống nghiệm có các yếu tố nguy cơ cao về rối loạn nhiễm sắc thể. - Áp dụng phương pháp phân tích di truyền trước chuyển phôi không xâm lấn (NiPGT) trong sàng lọc, chẩn đoán bất thường vật liệu di truyền cho 50 ca thụ tinh trong ống nghiệm ở nhóm đối tượng các cặp vợ chồng nguy cơ cao - Đánh giá hiệu quả chuyển phôi sau phân tích di truyền không xâm lấn ở các cặp vợ chồng nguy cơ cao.	- Báo cáo khoa học thực hiện đề tài - Phương pháp phân tích di truyền trước chuyển phôi không xâm lấn (NiPGT) trong sàng lọc, chẩn đoán bất thường vật liệu di truyền. - 50 mẫu sản phẩm nhân toàn bộ hệ gen từ dịch nuôi cấy phôi bị rối loạn nhiễm sắc thể. - 01-02 Bài báo khoa học, được đăng trên tạp chí chuyên ngành	0,6 tỷ	Sở Y tế Nghệ An
7	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh X-Quang phổi tại Bệnh viện Đa	a. Mục tiêu: Ứng dụng thành công phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh X - Quang phổi góp phần nâng cao tỷ lệ đọc chính xác phim chụp X-quang phổi nâng cao hiệu quả điều trị cho bệnh nhân tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Vinh giai đoạn 2022-2025. b. Nội dung:	- Báo cáo kết quả triển khai đề án khoa học. - Phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh X-Quang phổi - Mô hình thử nghiệm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ bác sỹ chẩn đoán hình ảnh X-Quang phổi, đánh giá kết quả thử nghiệm cho 100 bệnh nhân	0,7 tỷ	Sở Thông tin TT Nghệ An

	khoa thành phố Vinh”	- Đánh giá hiện trạng chẩn hệ thống cơ sở hạ tầng, thiết bị, quy trình chẩn đoán hình ảnh X-Quang phổi. - Tiếp nhận chuyển giao phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh X-Quang phổi - Mô hình thử nghiệm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh X-Quang phổi đánh giá kết quả thử nghiệm cho 100 bệnh nhân - Hội thảo khoa học phổ biến kết quả đề tài.	- 1-2 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ hoặc báo chuyên ngành.		
8	Dự án: Ứng dụng tiến bộ KHCN xây dựng mô hình nhân giống, trồng và chế biến một số sản phẩm từ cây xạ đen (<i>Ehretia asperula</i>) tại các vùng miền núi tỉnh Nghệ An	a. Mục tiêu: Xây dựng được mô hình nhân giống, trồng và chế biến một số sản phẩm từ cây xạ đen góp phần bảo tồn và phát triển cây xạ đen trên địa bàn các vùng miền núi tỉnh Nghệ An b. Nội dung: - Điều tra khảo sát lựa chọn địa điểm xây dựng mô hình - Đào tạo tiếp nhận quy trình công nghệ - Xây dựng mô hình nhân giống cây xạ đen quy mô 50.000 cây/năm - Xây dựng mô hình trồng cây xạ đen dưới tán cây và mô hình trồng thuần theo hướng GACP, quy mô 2ha/mô hình - Xây dựng mô hình Sở chế bảo quan và chế biến các sản phẩm từ cây xạ đen (cao xạ đen và trà lá cây xạ đen) - Hội thảo đánh giá kết quả của mô hình	- Báo cáo khoa học thực hiện đề tài - Mô hình nhân giống cây xạ đen quy mô 50.000 cây/năm - Mô hình trồng cây xạ đen dưới tán cây và mô hình trồng thuần, quy mô 2ha/mô hình - Mô hình Sở chế bảo quan và chế biến các sản phẩm từ cây xạ đen (cao xạ đen, trà lá xạ đen) đạt sản phẩm bảo vệ sức khỏe theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. Trong 2 năm sản xuất được: Cao xạ đen: 2.000 lọ (100ml/lọ); Trà lá cây xạ đen: 5.000 hộp (Hộp loại 20 túi, 10-15gr/túi) - Đăng ký thương hiệu sản phẩm và công bố chất lượng sản phẩm cao xạ đen, trà lá xạ đen - 1-2 bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành	0,9 tỷ	Ban dân tộc tỉnh Nghệ An
9	Dự án: Ứng dụng tiến bộ KHCN xây dựng mô hình nhân giống và trồng cây Ba	a. Mục tiêu: Xây dựng thành công mô hình nhân giống và trồng cây dược liệu dưới tán rừng, góp phần bảo tồn và phát triển giống dược liệu quý của địa phương tạo vùng sản xuất dược liệu có giá trị, tăng thu nhập cho người dân tại các vùng đệm vườn quốc gia Pu	- Báo cáo khoa học thực hiện dự án - Quy trình trồng cây Ba Kích tím, Cát Sâm phù hợp với điều kiện Nghệ An - Mô hình nhân giống cây Ba kích tím (<i>Moirnda officinalis</i>), Cát Sâm (<i>Callerya speciosa</i>), quy mô 500m². Trong thời gian	0,8 tỷ	Vườn quốc gia Pù Mát

	kich tím (<i>Moirnda officinalis</i>), Cát Sấm (<i>Callerya speciosa</i>) dưới tán rừng tại vùng đệm Vườn quốc gia Pù Mát	Mát, b. Nội dung: - Điều tra lựa chọn địa điểm xây dựng mô hình - Đào tạo tiếp nhận quy trình nhân giống và trồng cây Ba kích tím (<i>Moirnda officinalis</i>), Cát Sấm (<i>Callerya speciosa</i>). - Xây dựng mô hình vườn nhân giống cây Ba kích tím (<i>Moirnda officinalis</i>), Cát Sấm (<i>Callerya speciosa</i>), quy mô 500m² - Xây dựng mô hình trồng cây Ba kích tím (<i>Moirnda officinalis</i>), Cát Sấm (<i>Callerya speciosa</i>), quy mô 4ha (mỗi loại cây 2ha) - Hội thảo khoa học đánh giá kết quả của mô hình và ban giải pháp nhân rộng	thực hiện dự án sản xuất được 10.000 cây giống các loại - Mô hình trồng cây Ba kích tím quy mô 2ha; sau 2 năm trồng đạt 0,5kg/bụi và sau 2,5 năm trồng đạt 0,75kg/bụi - Mô hình trồng cây Cát Sấm, quy mô 2ha. Sản xuất được 2500kg củ Cát Sấm tươi. - 01 – 02 bài báo phản ánh kết quả đăng trên chuyên san KHCN		
10	Dự án: Ứng dụng tiến bộ KHCN xây dựng mô hình chế biến sản phẩm viên hoàn, trà hòa tan từ cây dược liệu tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An	a. Mục tiêu: Xây dựng thành công mô hình chế biến viên hoàn, trà hòa tan từ một số cây dược liệu (đáng sâm, hà thủ ô, đương quy, sinh địa) nhằm phục vụ nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng b. Nội dung: - Học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất, chế biến viên hoàn, trà hòa tan tại tỉnh Hòa Bình và một số địa phương khác ở phía Bắc. - Đào tạo, tiếp nhận Quy trình công nghệ chế biến Viên hoàn, trà hòa tan. - Xây dựng mô chế biến sản phẩm viên hoàn, trà hòa tan từ cây dược liệu tại huyện Kỳ Sơn - Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu và công bố chất lượng sản phẩm viên hoàn, trà hòa tan dược liệu Kỳ Sơn. - Hội thảo khoa học đánh giá hiệu quả mô hình	- Báo cáo khoa học kết quả thực hiện dự án. - Mô hình chế biến sản phẩm viên hoàn, trà hòa tan từ cây dược liệu tại huyện Kỳ Sơn đạt sản phẩm bảo vệ sức khỏe theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. Trong thời gian thực dự án sản xuất được: 10.000 hộp Hà sinh quy (100g/hộp); 10.000 hộp Trà hòa tan (90g/hộp x 30 gói), gồm: 5000 hộp trà gừng đẳng sâm hòa tan và 5000 hộp hà sinh quy hòa tan. - Quy trình công nghệ chế biến sản phẩm viên hoàn, trà hòa tan từ cây dược liệu. - Đăng ký thương hiệu sản phẩm và công bố chất lượng viên hoàn, trà hòa tan từ cây dược liệu tại huyện Kỳ Sơn. - Đào tạo được 5 cán bộ kỹ thuật và 10 công nhân. - Có 1 – 2 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học.	0,9 tỷ	UBND huyện Kỳ Sơn

11	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình dạy học Tiếng Anh dựa trên mô hình hỗn hợp (Blended learning) và đảo ngược (Flipped learning) trên địa bàn tỉnh Nghệ An	a. Mục tiêu: Xây dựng được mô hình dạy - học Tiếng Anh dựa trên mô hình hỗn hợp (Blended learning) và mô hình đảo ngược (Flipped learning) nhằm nâng cao kỹ năng Tiếng Anh, kỹ năng số và kỹ năng học tập suốt đời cho học sinh phổ thông, góp phần đáp ứng mục tiêu của "Chương trình chuyển đổi số quốc gia trong lĩnh vực giáo dục ở tỉnh Nghệ An b. Nội dung - Cơ sở lý luận về xây dựng mô hình dạy học dựa trên mô hình hỗn hợp và mô hình đảo ngược - Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức dạy học tiếng Anh dựa trên mô hình hỗn hợp và mô hình đảo ngược - Nghiên cứu xây dựng phần mềm quản lý dạy học LMS (Learning Management System) phù hợp với giáo dục đào tạo phổ thông và mô hình tổ chức dạy học mới; - Biên soạn học liệu số của môn Tiếng Anh bậc THPT phù hợp với yêu cầu chuẩn đầu ra Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; - Đào tạo, tập huấn bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý trường giáo dục phổ thông về cách thức sử dụng Hệ LMS, mô hình dạy học hỗn hợp kết hợp với đảo ngược, kỹ năng dạy học. - Mô hình dạy thử nghiệm học Tiếng Anh dựa trên mô hình hỗn hợp và đảo ngược ở tại một số trường trên địa bàn tỉnh - Hội thảo đánh giá kết quả và hoàn thiện mô hình dạy học.	- Báo cáo khoa học thực hiện đề tài - Mô hình dạy thử nghiệm học tiếng Anh dựa trên mô hình hỗn hợp và mô hình đảo ngược tại 6 trường giáo dục phổ thông. - Phần mềm quản lý dạy học LMS (Learning Management System) phù hợp với giáo dục đào tạo phổ thông và mô hình tổ chức dạy học mới - Bộ học liệu số của môn Tiếng Anh bậc THPT phù hợp với yêu cầu chuẩn đầu ra Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Đào tạo, tập huấn bồi dưỡng cho 50 giáo viên cán bộ quản lý trường THPT về cách thức sử dụng Hệ LMS, mô hình dạy học hỗn hợp kết hợp với đảo ngược, kỹ năng dạy học - 1 -2 bài báo đăng trên các tập chí chuyên ngành và chuyên san KHCN	1 tỷ	Tỉnh ủy, UBND tỉnh Nghệ An
12	Đề tài: Đánh giá thực trạng, đề xuất nội dung và	a. Mục tiêu: Đánh giá được thực trạng, đề xuất được nội dung và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục tại các vùng đặc biệt khó khăn	- Báo cáo khoa học thực hiện đề tài - Nội dung và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục tại các vùng đặc biệt khó khăn trên	0,7 tỷ	Sở GD-ĐT

	giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục tại các vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Nghệ An	trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông trong tình hình mới b. Nội dung: - Điều tra khảo sát đánh giá thực trạng chất lượng giáo dục tại các vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh - Đề xuất nội dung và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục tại các vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Hội thảo khoa học góp ý hoàn thiện nội dung và các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục tại các vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Nghệ An	địa bàn tỉnh Nghệ An. - 1-2 bài báo phản ánh kết quả đề tài đăng trên chuyên san KHCN và các tạp chí chuyên ngành		Nghệ An
13	Đề tài: Thực trạng và giải pháp phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo trong phát triển kinh tế, xã hội ở Nghệ An	a. Mục tiêu: Đánh giá được thực trạng và đề xuất được giải pháp phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo vào phát triển kinh tế, xã hội ở Nghệ An. b. Nội dung: - Cơ sở lý luận và thực tiễn về phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo trong giai đoạn hiện nay - Điều tra đánh giá thực trạng phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo trong phát triển kinh tế - xã hội ở Nghệ An. - Nhận diện giá trị giá trị văn hóa và giá trị đạo đức tôn giáo ở Nghệ An hiện nay - Đề xuất giải pháp và mô hình lý thuyết phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo vào phát triển kinh tế xã hội ở Nghệ An	- Báo cáo khoa học đề tài. - Bộ giải pháp phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo vào phát triển kinh tế xã hội ở Nghệ An - Mô hình lý thuyết ứng dụng giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo. - 1-2 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành	0,7 tỷ	UBND tỉnh Nghệ An
14	Đề tài: Nghiên cứu đánh giá thực trạng, đề xuất phương án xử lý và giải pháp quản lý, sử	a. Mục tiêu: Đánh giá được thực trạng, đề xuất được phương án xử lý và giải pháp quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài sản công trong thời gian tới	- Báo cáo khoa học thực hiện đề tài. - Báo cáo đánh giá thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Bộ chuẩn định mức sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	0,7 tỷ	UBND tỉnh Nghệ An

	dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An	b. Nội dung: - Cơ sở lý luận về quản lý Nhà nước đối với tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập - Đánh giá thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Nghiên cứu đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước, sử dụng đối với tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Đề xuất phương án xử lý và giải pháp quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Hội thảo khoa học	- Phương án xử lý và bộ giải pháp quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An - 01 – 02 bài báo đăng trên đặc san KHCN hoặc tạp chí chuyên ngành.		
15	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất sơn chống Hà cho tàu thuyền vỏ gỗ trên địa bàn thị xã Hoàng Mai	a. Mục tiêu: Xây dựng thành công mô hình sản xuất sơn chống Hà cho tàu thuyền vỏ gỗ góp phần tạo ra được sản phẩm có chất lượng cung cấp cho ngư dân, tạo công ăn việc làm tăng thu nhập cho người dân trên địa bàn thị xã Hoàng Mai b. Nội dung: - Điều tra khảo sát hiện trạng sử dụng Sơn chống Hà trên địa bàn và lựa chọn địa điểm xây dựng mô hình. - Đào tạo, tiếp nhận chuyển giao công nghệ sản xuất sơn chống Hà cho tàu thuyền vỏ gỗ - Xây dựng mô hình sản xuất sơn chống Hà, quy mô 10 tấn/năm - Thử nghiệm sơn chống Hà cho 2-3 tàu gỗ đánh cá. - Hội thảo khoa học đánh giá hiệu quả mô hình	- Báo cáo khoa học thực hiện dự án - Quy trình công nghệ sản xuất sơn chống Hà và kỹ thuật sơn phủ cho tàu thuyền gỗ. - Mô hình sản xuất sơn chống Hà, quy mô 10 tấn/năm, trong thời gian thực hiện dự án hỗ trợ sản xuất được 1000 kg sơn chống Hà - Sơn chống Hà cho 10-12 tàu gỗ đánh cá. - Đào tạo cho 5 -10 cán bộ kỹ thuật nắm vững công nghệ sản xuất sơn chống Hà cho tàu thuyền vỏ gỗ - 1-2 bài báo phản ánh kết quả đăng trên đặc san KHCN và các tạp chí chuyên ngành	0,8 tỷ	UBND thị xã Hoàng Mai